TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST Ngày 11-8-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 493/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, nơi cư trú: Xóm ĐK, xã HN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H, nơi cư trú: Tổ 08, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H

không quan tâm tới gia đình, vợ con, không đưa tiền cho chị để trang trải cuộc sống. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị và anh H đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã mang con về nhà bố mẹ ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Huyền M, sinh ngày 01-3-2017. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu H nhưng anh H không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Th.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi chị Th và anh H sinh sống xác định: Sau khi cưới, chị Th và anh H chung sống tại tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, đến năm 2018, chị Th và anh H có xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị Th và anh H có 01 con chung đang chung sống với chị Th.

Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng anh H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Th được ly hôn anh H. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Th, giao cháu Huyền M, sinh ngày 01-3-2017 cho chị Th nuôi, hai vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, vợ chồng không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Hoàng Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hữu H cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa lần thứ hai và tống đạt hợp lệ cho anh H nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Hữu H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị Th và anh H cư trú xác định: Chị Th và anh H có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị Th làm đơn ly hôn, anh H không cung cấp lời khai về việc ly hôn, cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo hòa giải cho anh H nhưng anh H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy, có thể thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của Thùy về việc xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Chị Th và anh H có 01 con chung là Nguyễn Huyền M, sinh ngày 01-3-2017, hiện đang sống với chị Th. Hội đồng xét xử thấy, con chung còn nhỏ, đang ăn ở sinh hoạt cùng chị Th ổn định, chị Th là công nhân cũng có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Yêu cầu của chị Th đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị Th và anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huyền M, sinh ngày 01-3-2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014374 ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hòa Nghĩa (ĐKKH số 89/2016);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng